

# Vận dụng phương pháp dạy học dự án trong giảng dạy

Võ Thị Minh Huệ\*

\*Trường Đại học Tiền Giang

Received: 20/3/2023; Accepted: 5/4/2023; Published: 17/4/2023

**Abstract:** *Renewing teaching methods is always a current issue with significant importance in education and training. The orientation towards innovation in teaching methods is to organize and guide learners to active and creative study, and to resist passive learning habits. According to this, there are many teaching methods (traditional and modern) which have been researched, selected, and applied in all levels of education. Among these, project-based learning has been widely concerned by many countries around the world. This article discusses the role of lecturers and students in project-based learning, as well as analyzes the competencies demonstrated in project products. This is truly a great challenge for many universities. However, that does not mean that we cannot do it. The change will certainly bring practical results in improving the quality of university education in the present and future.*

**Keywords:** *Project-based teaching, proactive learning, teaching quality, university education.*

## 1. Đặt vấn đề

Dạy học theo dự án là một phương pháp dạy học, trong đó người học dưới sự hướng dẫn của giáo viên tự lực giải quyết một nhiệm vụ học tập phức hợp, kết hợp giữa lí thuyết và thực hành, với hình thức làm việc chủ yếu là theo nhóm. Các nhóm tự xác định mục tiêu, lập kế hoạch và thực hiện dự án, tham gia kiểm tra quá trình thực hiện và đánh giá kết quả. Kết quả là các sản phẩm có thể giới thiệu, trình bày.

So với các phương pháp truyền thống, dạy học dự án chú trọng nhiều đến năng lực người học. Theo Apel H.J và Knoll M, mục tiêu của dạy học theo dự án nhằm đào tạo con người phát triển toàn diện, trang bị cho họ những năng lực để chuẩn bị bước vào cuộc sống, đồng thời góp phần đổi mới phương pháp dạy học trong trường học. Tuy nhiên, năng lực là tổng hòa, kết tinh kiến thức, kỹ năng, thái độ, tình cảm, giá trị, chuẩn mực đạo đức,... được hình thành từ nhiều lĩnh vực học tập và từ sự phát triển tự nhiên về mặt xã hội của một con người. Vì vậy, dạy học theo dự án hướng tới ba mục tiêu cơ bản, đó là:

+ Về kiến thức: đạt được chuẩn chương trình hoặc có thể nhiều hơn;

+ Về kỹ năng: rèn luyện cho họ các kỹ năng tự lập kế hoạch, thực hiện dự án, báo cáo và trình bày kết quả, đánh giá dự án,..;

+ Về thái độ: rèn luyện ở người học tính tích cực, tự lực và trách nhiệm với cộng đồng và xã hội; có ý thức vận dụng kiến thức vào thực tiễn; hòa đồng giúp đỡ nhau trong học tập.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Đặc trưng của dạy học dự án

Trong lí luận dạy học theo dự án, các nhà sư phạm đưa ra nhiều hệ thống đặc điểm khác nhau. Tuy nhiên, để giảm bớt khó khăn cho việc vận dụng, bài viết này chỉ trình bày 4 đặc điểm chính của dạy học theo dự án:

#### 2.1.1. Định hướng vào người học

Chú ý đến hứng thú người học: người học được lựa chọn nhiệm vụ phù hợp với hứng thú và khả năng cá nhân; Tính tự lực của người học: giảng viên là người hướng dẫn, giúp đỡ, còn người học tham gia vào quá trình thực hiện dự án một cách tích cực, tự lực và sáng tạo; Người học được cộng tác làm việc: người học thường làm việc theo nhóm, đòi hỏi phải có sự cộng tác làm việc giữa các thành viên trong nhóm, giữa sinh viên, giảng viên và những người tham gia.

#### 2.1.2. Định hướng vào thực tiễn

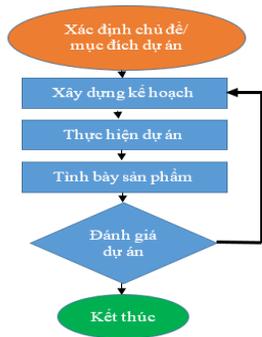
Tập trung vào những điểm sau đây: a) Dạy học dự án gắn với hoàn cảnh thực tiễn xã hội; chủ đề của dự án cần xuất phát từ những vấn đề của thực tiễn xã hội và nghề nghiệp, việc học tập trong nhà trường có sự kết hợp với đời sống và sản xuất; b) Nội dung của dự án kết hợp được giữa lí thuyết và thực hành. Dự án học tập đòi hỏi sinh viên vận dụng các kiến thức và kỹ năng đã học để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

#### 2.1.3. Dự án mang tính phức hợp

Nội dung của dự án có thể là tích hợp hoặc sự kết hợp kiến thức của các phần khác nhau của một môn học hoặc kiến thức của nhiều môn học, để giải quyết một nhiệm vụ học tập mang tính phức hợp.

## 2.2. Quy trình tổ chức

Hoạt động trong khi tổ chức dạy học dự án là một phức hợp các hoạt động mô tả hoạt động tổ chức của giảng viên và hoạt động học tập đa dạng của sinh viên trong nhiều loại môi trường. Sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên có thể trực tiếp hoặc gián tiếp bằng nhiều hình thức khác nhau. Các hoạt động học tập trong dự án có sự tương tác qua lại với nhau và có thể diễn ra ở trong lớp học, trường học, cộng đồng. Các hoạt động đó được mô tả theo qui trình khái quát dưới đây



Nguyễn Văn Cường, 2004

Hình 2.1.: Các giai đoạn của dạy học dự án

## 2.3. Vai trò của giảng viên và người học trong dạy học dự án

### 2.3.1. Vai trò của người học

- Người học được đặt ở vị trí trung tâm, chủ động, tích cực giải quyết vấn đề;

- Người học (nhóm) thực hiện một dự án là một nội dung trong môn học gắn liền với thực tế bằng cách thực hiện các vai được chỉ định.

- Người học tự lực triển khai dự án theo quan điểm và cách tiếp cận của mỗi người (nhóm) như: quyết định cách tiếp cận vấn đề, tự hoạch định và tổ chức các hoạt động nhóm để giải quyết vấn đề.

- Người học (nhóm) thu thập xử lý thông tin từ nhiều nguồn theo nhiệm vụ được giao. Từ đó tích lũy kiến thức và nhiều giá trị khác từ quá trình làm việc của mình.

- Người học hoàn thành việc học với các sản phẩm cụ thể từ dự án mình được giao.

- Người học phải trình bày và bảo vệ sản phẩm có tích hợp công nghệ thông tin của mình trước sự đánh giá của giảng viên và các nhóm khác.

- Được tham gia vào quá trình đánh giá và tự đánh giá.

### 2.3.2. Vai trò của giảng viên

- Không dạy nội dung cần học theo cách truyền

thống (truyền đạt kiến thức sẵn có cho người học).

- Từ nội dung của môn học, tìm ra sự liên quan của nó đến các vấn đề thực tiễn.

- Hình thành ý tưởng các dự án liên quan đến nội dung môn học.

- Xây dựng vai trò của người học trong dự án, nêu yêu cầu và đặc điểm của kết quả sau khi dự án hoàn thành. Hướng vai trò của người học gắn với nội dung cần học.

- Trong suốt quá trình giảng dạy, vai trò của giảng viên là hướng dẫn và tham vấn chứ không phải là “cầm tay chỉ việc” để người học (nhóm) phát huy khả năng tự giải quyết vấn đề, khả năng sáng tạo và xử lý tình huống.

### 2.3.3. Vai trò của công nghệ

- Công nghệ trong dạy học dự án là phương tiện giúp người học có thể tiếp cận nguồn tri thức đa dạng, kết nối thực tiễn và nâng cao kinh nghiệm của người học.

- Giảng viên có thể cùng sinh viên tiếp cận công nghệ mới để hoàn thành mục tiêu dự án đặt ra.

## 2.4. Đánh giá dự án

Các công cụ được sử dụng để đánh giá dự án;

- Bài kiểm tra viết và vấn đáp, có thể đưa ra chứng cứ trực tiếp;

- Sổ ghi chép: thể hiện sự phản ánh về nội dung học tập;

- Quan sát và phỏng vấn theo tiến trình dự án;

- Đánh giá sản phẩm hoạt động: nội dung thuyết trình, các sản phẩm và sự kiện người học thiết kế và thực hiện trong suốt quá trình học tập;

- Đánh giá kế hoạch dự án: người học phải thiết kế các kế hoạch thực hiện và tự kiểm soát việc thực hiện kế hoạch. Điều này cũng được đưa vào nội dung đánh giá nhằm đánh giá kỹ năng: xác lập mục tiêu, xác lập các phương pháp và chiến lược đạt mục tiêu, quản lý thời gian,...

- Đánh giá đồng đẳng: các nhóm dự án được giá lẫn nhau, giúp người học tự điều chỉnh hoạt động của mình thông qua đánh giá của các nhóm dự án khác.

*Bảng 2.1: Các năng lực được thể hiện trong các sản phẩm dự án*

Báo cáo	Năng lực nghiên cứu, viết học thuật, năng lực phát hiện vấn đề, năng lực tư vấn
Thiết kế	Năng lực thiết kế, lập kế hoạch, tổ chức
Xây dựng	Các mẫu thiết kế, máy móc, triển lãm, tranh ảnh trang trí
Các bài viết	Thư, ấn phẩm cộng đồng, thuyết minh và bình luận về phim ảnh, sáng tác truyện

Sản phẩm nghệ thuật	Làm đồ gốm, điêu khắc, làm thơ, đồ mỹ nghệ
Ân phẩm truyền thông	Các bài hướng dẫn tìm hiểu lịch sử, giới thiệu các dịch vụ, tài liệu điều tra, sách hướng dẫn
<b>Đa phương tiện</b>	
Bài trình bày	Đề cương trình bày thuyết minh, phát biểu gây cảm hứng, tranh luận ủng hộ - phản đối, phân tích nghiên cứu
Thể hiện kỹ năng	Tiến trình thí nghiệm khoa học, những hướng dẫn thao tác kỹ năng, tư vấn cho người học lớp dưới
Tính sáng tạo trình diễn	Nghệ thuật biểu diễn, ngôn ngữ văn học,
Mô phỏng	Đóng vai, tái hiện các sự kiện lịch sử

Trong suốt tiến trình dự án, các công cụ được phối hợp sử dụng tùy vào từng thời điểm. Mỗi kỹ thuật giúp đánh giá năng lực người học.

### 3. Kết luận

Dạy học theo dự án là một hình thức dạy học

quan trọng để thực hiện quan điểm dạy học hiện đại như: định hướng vào người học, định hướng hành động, dạy học giải quyết vấn đề và quan điểm dạy học tích hợp. Dạy học dự án góp phần gắn lý thuyết với thực hành, tư duy và hành động, nhà trường và xã hội, tham gia tích cực vào việc đào tạo năng lực làm việc tự lực, năng lực sáng tạo, năng lực giải quyết các vấn đề phức hợp, tinh thần trách nhiệm và khả năng cộng tác làm việc của người học.

### Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Hương Trà, 2007, *Dạy học dự án và tiến trình thực hiện*, Tạp chí giáo dục, 157, kỳ 1-3.
2. Nguyễn Văn Cường, Nguyễn Thị Diệu Thảo, 2004, *Dạy học theo dự án – Phương pháp có chức năng kép trong đào tạo giáo viên*. Tạp chí giáo dục, 80.
3. Nguyễn Thanh Nga, Đỗ Hương Trà, 2010. *Dạy học dự án cho sinh viên kỹ thuật và kết quả đạt được*, Tạp chí khoa học, 05, Huế.

## Nghiên cứu, khảo sát lớp từ ngữ... (tiếp theo trang 47)

Cùng là màu rất vàng nhưng mỗi màu vàng “cực cấp” có đặc điểm riêng, khác nhau của từng sự vật, hiện tượng mà tác giả đã quan sát, nhận ra, cảm nhận và dùng từ ngữ “cực cấp” miêu tả thích hợp.

Chính vì thế, trong bài Luyện từ và câu, sách giáo khoa có chú trọng hướng dẫn HS đặt câu có từ ngữ “cực cấp” để miêu tả tính chất, đặc điểm của sự vật, hiện tượng. Ví dụ, trong bài Luyện từ và câu “Tổng kết vốn từ”, sách giáo khoa có dùng các ví dụ như: *đen nhánh, óng ả; đen láy; vuông vức; trắng trẻo, nhẵn nhéo,...* để hướng dẫn HS tìm các từ ngữ miêu tả mái tóc, đôi mắt, khuôn mặt, làn da của con người (Tiếng Việt 5, tập 1, tr. 151).

Để có thể sử dụng được những từ ngữ “cực cấp” như trên đòi hỏi HS phải có vốn từ ngữ “cực cấp” phong phú, biết quan sát, cảm nhận được những sắc thái khác nhau của tính chất, trạng thái đối với từng sự vật, hiện tượng.

Như thế, lớp từ ngữ “cực cấp” có vai trò quan trọng trong việc dạy học luyện từ/ câu, làm văn, và có tác dụng giúp HS quan sát, miêu tả hết sức cụ thể, rõ ràng, sinh động về đặc điểm tính chất, trạng thái của sự vật, hiện tượng.

### 3. Kết luận

Từ ngữ “cực cấp” là một lớp từ ngữ trong kho từ vựng tiếng Việt, thể hiện đặc trưng văn hóa, tri nhận của người Việt, được sử dụng phổ biến trong khẩu ngữ và văn chương; và cũng được giảng dạy cho HS

tiểu học. Nhưng việc giảng dạy vốn từ ngữ “cực cấp” cho HS lớp 5 ở trường tiểu học chưa được quan tâm đúng mức. *Thứ nhất*, sách giáo khoa Tiếng Việt 5 không giải thích đầy đủ ý nghĩa của những từ ngữ “cực cấp” xuất hiện trong các bài tập đọc. *Thứ hai*, giáo viên hầu như không giải nghĩa và không chú ý khai thác nét hay, đẹp của những từ ngữ “cực cấp” hành chức trong các ngữ liệu dạy học. Từ đó dẫn đến tình trạng HS thường không hiểu ý nghĩa của những từ ngữ “cực cấp”, và ít áp dụng chúng vào tập làm văn; nếu có thì nhiều trường hợp dùng từ ngữ “cực cấp” không phù hợp.

Kết quả khảo sát trên đây là cơ sở thực tiễn để chúng tôi thực hiện các nghiên cứu tiếp theo về dạy học lớp từ ngữ có ý nghĩa “cực cấp” cho HS tiểu học.

### Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Tiếng Việt 5* (tập 1, 2), Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
2. Phạm Hùng Dũng (2013), *Các phương tiện thể hiện ý nghĩa “cực cấp” trong tiếng Việt (có so sánh với tiếng Anh)*, Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Luận án Tiến sĩ.
3. Huỳnh Thị Hồng Hạnh (2002), *Đặc điểm ngữ pháp – ngữ nghĩa của vị từ có yếu tố đứng sau biểu thị mức độ cao trong tiếng Việt*, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, Luận án Tiến sĩ.
4. Marina Prévot (2007), *Cực cấp trong tiếng Việt*, Tạp chí Ngôn ngữ, số 8.